| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGỌC HỒI**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 22/2024/QĐCNHGT | Ngọc Hồi, ngày 19 tháng 4 năm 2024 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Đồng Thị Chuyên; năm sinh 1990; địa chỉ: Thôn Đăk Tang, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/yêu cầu "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đề ngày 15 tháng 3 năm 2024 của chị Đồng Thị Chuyên;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện/người yêu cầu: chị Đồng Thị Chuyên năm sinh 1990; địa chỉ: Thôn Đăk Tang, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;

- Người bị khởi kiện/người bị yêu cầu: Anh Lê Văn Thu và chị Phùng Thị Liễu; cùng địa chỉ: Thôn Đăk Nông, xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;

- Các tài liệu kèm theo: Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, đề ngày 02/4/2024; do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, gồm:

01 căn cước công dân của Đồng Thị Chuyên (Bản phô tô, công chứng); 05 trang giấy kẻ ôly, bản viết tay, ghi nội dung mua bán vật liệu xây dựng (Bản chính); đơn lựa chọn thủ tục hòa giải, hòa giải viên để giải quyết việc yêu cầu hòa giải, ngày 15/3/2024; Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện/người yêu cầu về việc lựa chọn thủ tục hòa giải, lựa chọn hòa giải viên, ngày 25/3/2024 (Bản chính); 02 Biên bản giao Quyết định chỉ định Hòa giải viên và Thông báo chuyển vụ việc sang Hòa giải (bản chính); 02 biên bản giao nhận giấy mời tham gia hòa giải, công nhận kết quả hòa giải (bản chính).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, ngày 02 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa

giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**(1).** Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 4 năm 2024, là: Anh Lê Văn Thu, chị Phùng Thị Liễu công nhận đến ngày 15/3/2024 còn nợ của chị Đồng Thị Chuyên số tiền mua vật liệu xây dựng 69.996.000 đồng (Sáu chín triệu chín trăm chín sáu nghìn đồng). Chị Đồng Thị Chuyên cho anh Lê Văn Thu, chị Phùng Thị Liễu số tiền 4.996.000 đồng. 69.996.000 đ - 4.996.000 đồng = 65.000.000 đồng (Sáu lăm triệu đồng), chị Đồng Thị Chuyên và anh Lê Văn Thu, chị Phùng Thị Liễu thống nhất phương án trả nợ như sau:

**(1.1)** Buộc anh Lê Văn Thu, chị Phùng Thị Liễu chậm nhất vào ngày 10/4/2024 phải trả cho chị Đồng Thị Chuyên số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

**(1.2)** Buộc anh Lê Văn Thu, chị Phùng Thị Liễu chậm nhất vào ngày 10/6/2024 phải trả cho chị Đồng Thị Chuyên số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

**(1.3)** Buộc anh Lê Văn Thu, chị Phùng Thị Liễu chậm nhất vào ngày 10/8/2024 phải trả cho chị Đồng Thị Chuyên số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

**(1.4)** Buộc anh Lê Văn Thu, chị Phùng Thị Liễu chậm nhất vào ngày 10/12/2024 phải trả cho chị Đồng Thị Chuyên số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Áp dụng Điều 357, 468 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị Đồng Thị Chuyên có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu anh Lê Văn Thu, chị Phùng Thị Liễu không trả hoặc trả không hết các số tiền nợ nói trên thì phải trả tiền lãi suất 10%/năm tính theo số tiền còn phải trả và thời gian chậm trả nợ.

**(2).** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
***- Các bên tham gia hòa giải;***
***- VKSND cùng cấp;***
***- THADS cùng cấp;***
***- Lưu TA.***

**THẨM PHÁN**

Phạm Hữu Luân